

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN P
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2023/HSST**

Ngày : 04/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đình Thức;

2/ Bà Trần Quang Cảnh;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Linh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 166/2022/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **NGUYỄN MINH G**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L1, xã S, huyện P, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở: đường L, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Nhân viên quán bar; Con ông Nguyễn Minh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2022;

2/ Họ và tên: **DANH C**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987 tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; Nơi ở: đường B, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ quán bar; Con ông Danh R (đã chết) và bà Thị M, sinh năm 1951; Vợ: Huỳnh Thị P, sinh năm 1988; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2022;

3/ Họ và tên: **NGUYỄN VŨ L**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1984 tại An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, thị trấn D, huyện P, tỉnh An Giang; Nơi ở: đường L, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Nhân viên quán bar;

Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1957; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2022;

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 31/7/2022 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội và Công an phường Tân Thành kiểm tra hành chính quán Bar C đường L, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Nguyễn Minh G là nhân viên chăm sóc khách hàng tại quán Bar 68 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện trên tay phải G đang cầm có một (01) gói giấy màu trắng bên trong có 02 viên nén màu xanh và một (01) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mệnh giá 1000 đồng bên trong chứa chất bột màu trắng, phía trong bên trái túi áo khoác G đang mặc có một (01) túi nylon chứa tinh thể không màu và một (01) gói nylon chứa tinh thể không màu trên nắp bồn xả nước bồn cầu thứ ba trong nhà vệ sinh của quán Bar nên tiến hành thu giữ, niêm phong và đưa G cùng tang vật về Công an phường T, quận P làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 31/7/2022, trong quá trình làm việc thì có người khách (chưa rõ lai lịch) nhờ G mua hai (02) chम्म ma túy khay và hai (02) viên thuốc lắc nên G đến gặp Nguyễn Văn L là nhân viên chăm sóc khách hàng tại quán Bar và nói muốn mua số lượng ma túy nêu trên để bán cho khách, L đồng ý. Sau đó L ra phía trước quán bar gặp C là tổ trưởng tổ bảo vệ hỏi mua hai (02) chम्म ma túy khay và hai (02) viên thuốc lắc thì C báo giá là 600.000 đồng/1 chम्म ma túy khay và 180.000 đồng/1 viên thuốc lắc, L quay vào gặp G báo giá bán ma túy là 700.000 đồng/1 chम्म ma túy khay và 200.000 đồng/1 viên thuốc lắc. Sau đó, G đi vào khu vực nhà vệ sinh gặp người khách báo giá 1.000.000 đồng/1 chम्म ma túy khay và 250.000 đồng/1 viên thuốc lắc thì người khách đồng ý nên G báo lại L đồng ý mua ma túy trên. Sau đó, L gặp C để mua ma túy nhưng do chưa đủ số lượng ma túy nên C đưa trước cho L một (01) gói nylon chứa một (01) chम्म ma túy khay rồi L đưa số ma túy trên cho G và hẹn số ma túy còn lại sẽ đưa sau. Lúc này, G cất gói nylon chứa ma túy vào trong túi áo khoác phía bên trái G đang mặc, chờ lấy đủ số lượng ma túy mà khách đặt thì sẽ giao cho khách. Đến khoảng 01 giờ 06 phút ngày 31/7/2022, G nhắn tin cho L qua ứng dụng Zalo với nội dung “Lay e 1. + 2n a” (nghĩa là G nhắc L còn thiếu một (01) chम्म ma túy khay và hai (02) viên thuốc lắc) thì L trả lời: “u” (nghĩa là đồng ý). Sau đó, L đi ra phía trước quán bar gặp C thì C đưa tiếp cho L một (01) gói giấy bên trong có hai (02) viên thuốc lắc và một (01) gói nylon chứa ma túy khay rồi L đưa cho G số ma túy này. Sau khi nhận ma túy từ L thì G mang vào phòng vệ sinh thứ ba của quán bar, đổ số ma túy khay trong một (01) gói nylon vừa nhận vào tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 1000 đồng, dùng bật lửa hơi nóng, cà nhuyển số ma túy trên rồi gói tờ tiền chứa ma túy lại và đặt trong gói giấy cùng với hai (02)

viên thuốc lắc trên để bán cho khách. Riêng gói nylon đựng ma túy khay bên trong vẫn còn chứa tinh thể không màu, sau khi đổ ma túy ra tờ tiền thì G để trên nắp bồn cầu của nhà vệ sinh. Khoảng 01 giờ 15 phút cùng ngày, khi G từ phòng vệ sinh đi ra thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ trên tay phải của G đang cầm một (01) gói giấy bên trong có hai (02) viên thuốc lắc (ký hiệu m1) cùng một tờ tiền mệnh giá 1000 đồng bên trong chứa tinh thể không màu (ký hiệu m2); trong túi áo khoác bên trái G đang mặc có một (01) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m3), ngoài ra còn thu giữ một (01) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m3) để trên nắp bồn xả nước trong nhà vệ sinh của quán bar, nghi là mua túy nên Công an đã đưa G về trụ sở làm việc. Qua truy xét, Công an đã bắt được Nguyễn Vũ L và Danh C.

Các bị can khai nhận: Đây là lần đầu tiên các bị can mua bán ma túy với nhau. Mục đích các bị can mua ma túy để bán lại kiếm lời. Khi mua ma túy của C thì L chưa trả tiền và G cũng chưa trả tiền cho L, sau đó G chưa kịp giao ma túy cho khách thì bị Công an phát hiện bắt quả tang nên G chưa nhận tiền bán ma túy cho khách. Đối với số ma túy gồm 02 chắm ma túy khay, 02 viên thuốc lắc là của C mua trước đó khoảng 10 ngày từ người thanh niên (chưa rõ lai lịch) ở khu vực ngoài đường thuộc Quận 8 với giá 150.000 đồng/1 viên thuốc lắc và 500.000 đồng/1 chắm ma túy khay.

Tại cơ quan điều tra, các bị can Nguyễn Minh G, Nguyễn Vũ L và Danh C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Theo bản Kết luận giám định số 4420/KL - KTHS ngày 08/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Hai (02) viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8818 gram loại MDMA;
- Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2452 gram loại Ketamine;
- Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m3 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4373 gram loại Ketamine;

*** Vật chứng:**

+ Một (01) gói niêm phong số 4420 (923) ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Tấn Quốc (Giám định viên), Trần Phương Nam (Cán bộ điều tra);

- Thu giữ của Nguyễn Vũ L:

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số Imei: 357273097006748, L sử dụng để liên lạc bán ma túy cho G;

- Thu giữ của Danh C:

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, số Imei: 353898107975948, bị vỡ mặt trước và mặt sau, C sử dụng để liên lạc cá nhân;

- Thu giữ của Nguyễn Minh G:

+ Một (01) bật lửa, G dùng để xào nấu ma túy;

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, số Imei: 353899109109049, G dùng để liên lạc mua ma túy với L.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 148/PNK ngày 25/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 07 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Danh C, Nguyễn Vũ L và Nguyễn Minh G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Danh C, Nguyễn Vũ L và Nguyễn Minh G theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt mỗi bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 31/7/2022, Nguyễn Minh G, Nguyễn Vũ L và Danh C đã có hành vi mua bán trái phép 0,8818 gram ma túy ở thể rắn loại MDMA và 0,6825 gram ma túy ở thể rắn loại Ketamine tại quán bar C đường L, phường T, quận P thì bị bắt giữ cùng tang vật, hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng số 01/CT-VKSQTP ngày 07/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án có đồng phạm tuy nhiên hành vi của các bị cáo mang tính tự phát nhất thời, không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Đối với đối tượng bán ma túy cho C và đối tượng hỏi mua ma túy của G do không biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, truy tìm khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra còn làm gia tăng các tệ nạn xã hội và là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng và sự phát triển lành mạnh của giống nòi. Bản thân các bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo do đó cần phải có mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 4420 (923) ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Tấn Quốc (Giám định viên), Trần Phương Nam (Cán bộ điều tra); 01 bật lửa, G dùng để xào nấu ma túy;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số Imei: 357273097006748, L sử dụng để liên lạc bán ma túy cho G; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, số Imei: 353899109109049, G dùng để liên lạc mua ma túy với L.

- Trả cho bị cáo Danh C: một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, số Imei: 353898107975948, bị vỡ mặt trước và mặt sau, C sử dụng để liên lạc cá nhân;

(Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 148/PNK ngày 25/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh)

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa thu lợi nên miễn cho các bị cáo;

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh G, Danh C, Nguyễn Vũ L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Nguyễn Minh G 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/7/2022;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Danh C 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/8/2022;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Nguyễn Vũ L 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/7/2022;

* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 4420 (923) ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Tấn Quốc (Giám định viên), Trần Phương Nam (Cán bộ điều tra); một (01) bật lửa;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: một (01) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số Imei: 357273097006748; một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, số Imei: 353899109109049;

Trả cho bị cáo Danh C: một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, số Imei: 353898107975948, bị vỡ mặt trước và mặt sau;

(Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 148/PNK ngày 25/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh)

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Công an quận P;
- VKSND quận P;
- Chi cục THADS quận P;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Huỳnh Hoàng Phương